

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 24-01-2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-DS, ngày 19/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-DS, ngày 06/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS, ngày 05/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Viết P**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của anh P: Chị **Nguyễn Thị Thuý A**, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/06/2021, có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 24/06/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Viết P có chị Nguyễn Thị Thuý A làm đại diện trình bày:*

Nguyên anh Đỗ Viết P là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh P, do anh P làm chủ và quen biết anh K, anh K thường mua phân bón tại cửa hàng của anh P nhiều lần nhưng không nhớ ngày, cho đến ngày 12/11/2018, anh K đến cửa hàng của anh P tiếp tục mua phân bón và ký nhận nợ lại anh P số tiền phân bón là 11.190.000đ và anh K hứa với anh P là đến ngày 20 tháng 08 năm 2019 dương lịch sẽ trả cho anh P số tiền trên, có làm giấy tay nhận nợ. Sau đó có mua phân bón nữa nhưng không có ghi nợ.

Từ thời điểm anh K thiếu tiền phân thuốc cho đến nay đã quá ngày hẹn mà anh K vẫn không thực hiện việc trả tiền cho anh P. Anh P có nhiều lần đến nhà và yêu cầu anh K trả nợ nhưng anh K hẹn và cố tính trốn tránh việc trả nợ cho đến nay.

Anh P có làm đơn thưa ra ban nhân dân ấp C, xã D hòa giải 03 lần nhưng anh K không đến, nên anh P tiếp tục làm đơn thưa ra Ủy ban nhân dân xã D hoà giải 02 lần vào các ngày 11/05/2021, ngày 03/06/2021 nhưng anh K không đến, nội dung là anh P yêu cầu anh K trả nợ tiền phân thuốc số tiền là 12.655.000đ, trong đó có số tiền ghi biên nhận là 11.190.000đ, còn lại anh K mua nhưng không có viết biên nhận, do không có biên nhận nên anh P chỉ khởi kiện anh K số tiền 11.190.000đ.

Nay anh Đỗ Viết P yêu cầu anh Nguyễn Quốc K phải trả số tiền nợ trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 11.190.000đ (*Mười một triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng*).

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc K vắng mặt nên không trình bày.

- Tại phiên tòa, anh Đỗ Viết P có chị Nguyễn Thị Thúy A làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Nguyễn Quốc K phải trả số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 11.190.000đ (*Mười một triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng*). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đỗ Viết P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quốc K trả tiền mà anh K đã mua vật tư nông nghiệp do anh P bán có làm biên nhận nhưng không trả, nên đây tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử

vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Anh Đỗ Viết P yêu cầu anh Nguyễn Quốc K phải trả số tiền nợ trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 11.190.000đ (*Mười một triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Xét thấy giữa anh Đỗ Viết P và anh Nguyễn Quốc K có giao kết hợp đồng mua bán tài sản là có, sự việc được chứng minh qua biên nhận anh K ký tên được nguyên đơn giao nộp cho Tòa án và thông báo cho anh K biết. Sự việc còn được chứng minh qua việc nguyên đơn có làm đơn ra UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long hòa giải 02 lần vào các ngày 11/05/2021 và ngày 03/6/2021 để yêu cầu anh K trả nợ nhưng anh K không tới dự và không báo lý do, đến nay cũng không trả tiền cho anh P. Anh P làm đơn khởi kiện anh K tại Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra thông báo tiến hành mời anh K đến để hòa giải theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng không có mặt, sau đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và thông báo cho anh K biết nhưng vẫn không đến, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến, không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, coi như anh K từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ. Như vậy, việc anh P khởi kiện anh K trả cho anh số tiền 11.190.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật (11.190.000đ x 5%) là 559.500đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 430, 431, 433, 440 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Viết P.

[1]. Buộc anh Nguyễn Quốc K có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Viết P số tiền là 11.190.000đ (*Mười một triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Quốc K chịu án phí là 559.500đ (*Năm trăm, năm mươi chín nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Đỗ Viết P số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số N₀ 0010266, ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo